TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/KDTM-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty APKG(Công ty TNHH APKG).

Địa chỉ: Số 19, ấp ĐP, xã TĐ, huyện TH, tỉnh KG

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đình T, sinh năm 1961 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Huỳnh Trung Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp MĐ, xã HT, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Đại lý MTHL– Chủ hộ kinh doanh anh Lê Hoài P, sinh năm 1983 và chị Võ Thị Diễm M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp HB, xã HL, huyện GR, tỉnh KG.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Trung Đ người đại diện nguyên đơn trình bày*: Ngày 25/11/2021, Công ty APKG(Công ty TNHH An Phát Kiên Giang), có giao cho đại lý P M gồm: NPK 20-20-15 canada te, số lượng 50 bao; DAP AVS Cò Pháp số lượng 50 bao; NPK 20-20-15 TE GOLD (Quế Lâm), số lượng 24 bao. Tổng số tiền là 95.300.000 đồng. Nhưng đại lý P M chỉ thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 45.300.000 đồng, không thanh toán mà cho rằng do công ty không giao đủ phân cho đại lý. Quá trình giao dịch nhân viên công ty có thông báo với đại lý giá phân đang lên nếu cắt phân thì phải đưa tiền trước mới giao phân, nhưng anh P chị M không chịu đưa tiền trước mà yêu cầu công ty phải giao phân, nên công ty không chấp nhận. Từ đó, đại lý P M lấy lý do công ty không giao phân thêm nên không đồng ý thanh toán số tiền còn lại. Xét thấy, đại lý P M không có thiện chí thanh toán số tiền còn lại nên Công ty An Phát yêu cầu Tòa án buộc đại lý P M do ông Lê Hoài P, bà Võ Thị Diễm M là chủ có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại là 45.300.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước quy đinh tính từ ngày nhận phân là ngày 25/11/2021 cho đến ngày xét xử.

- *Anh Lê Hoài P và chị Võ Thị Diễm M chủ Đại lý MTHLbị đơn trình bày:* Anh P chị M xác định có lấy phân bón tại công ty APKGđể kinh doanh lại. Quá trình thực hiện đặt hàng và nhận hàng đề thông quá nhân viên là Huỳnh Trung Đ để trao đổi lấy hàng. Đại lý có đặt hàng của Công ty An Phát theo phiếu giao hàng hàng 13/10/2021 các loại: NPK 20 -20-15 Canada te số lượng 100 bao; NPK 25 – 25 – 5 canadate 60 bao; NPK lúa 01 te canada 100 bao; NPK lúa 02 te canada số lượng 100 bao; URE N46 Plus số 60 bao. Tổng đơn hàng với giá 272.700.000 đồng, đại lý đã đặt cọc 50.00.000 đồng, thỏa thuận 03 ngày sau sẽ giao hàng. Nhưng đến ngày 25 tháng 11 năm 2021, Công ty An Phát chỉ giao được 50 bao DAP AVS Cò Pháp; có giá 45.350.000 đồng, thì ngưng không giao tiếp theo đơn hàng đã đặt. Khi nhận hàng đại lý có ký xác nhận hàng với tài xế của công ty An Phát. Theo đơn hàng phía công ty APKGđã vi phạm không giao hàng đúng như thỏa thuận làm cho đại lý không có phân giao cho nông dân, bị lỗ hơn trăm triệu đồng.

Nay công ty An Phát khởi kiện cho rằng đại lý của anh chị đã nhận NPK 20-20-15 cân da te, số lượng 50 bao; DAP AVS Cò Pháp số lượng 50 bao; NPK 20-20-15 TE GOLD (Quế Lâm), số lượng 24 bao. Tổng số tiền là 95.300.000 đồng là

không đúng. Anh chị chỉ thừa nhận có nhận 50 bao DAP cò pháp có giá 45.350.000 đồng. Trong đó đại lý đã đặt cọc 50.000.000 đồng, cấn trừ vào tiền phân đại lý đã nhận, thì công ty APKGcòn nợ lại đại lý 4.650.000 đồng. Nhưng anh chị không có yêu cầu phản tố buộc công ty phải trả lại số tiền này trong vụ án này. Nếu sau này cần thiết anh chị sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Từ đó đại lý do anh chị làm chủ không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà anh Huỳnh Trung Đ đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền 45.300.000 đồng và lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính từ ngày 25/11/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn chủ đại lý P M TM – Hòa Lợi không chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khưởi kiện của nguyên đơn. Do không có chứng minh việc giao nhận hàng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Công ty TNHH APKGyêu cầu đại lý P M – TM – Hòa Lợi phải thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ và Đại lý P M có trụ sở tại Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty APKGcho rằng đại lý P M còn nợ số tiền giao phân bón là 45.300.000 đồng. Tài liệu chứng minh cho yêu cầu đoạn ghi âm và các đoạn tin nhắn zalo giữa anh Đ nhân viên công ty với chị M đại lý P M trao đổi mua bán với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu

nguyên đơn cung cấp không thể hiện đại lý P M có nhận các loại phân như nguyên đơn trình bày mà chỉ đoạn thoại và nhắn tin trao đổi qua lại về việc đặt hàng và giao hàng, không nêu cụ thể đại lý đã nhận 50 bao NPK 20-20-15 canada te; 50 bao DAP AVS Cò Pháp; 24 bao NPK 20-20-15 TE GOLD (Quế Lâm)và còn nợ lại số tiền hàng là 45.300.000 đồng. Việc này chỉ được bị đơn thừa nhận, nhận 50 bao DAP cò pháp có giá 45.350.000 đồng, đây là sự thật không cần phải chứng minh. Đối 50 bao NPK 20-20-15 canada te và 24 bao NPK 20-20-15 TE GOLD (Quế Lâm), phía nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao cho đại lý của anh P chị M. Nguyên đơn phải có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, nhưng suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Đ đại diện của nguyên đơn xác định việc mua bán giữa hai bên không xác lập hợp đồng mua bán và khi bên công ty An Phát giao hàng cũng không xác lập việc giao nhận hàng. Sự việc không được bị đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với việc đại lý P M không yêu cầu Công ty APKGphải trả số tiền cọc còn 4.650.000 đồng, sau khi cấn trừ số hàng đại lý đã nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì thực hiện quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh thương mại có giá ngạch dưới 60.000.000 đồng trở xuống là 3.000.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền phí nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng, do Huỳnh Trung Đ nộp thay theo biên lai thu số 0003139, ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 30; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty APKG(Công ty TNHH An Phát Kiên Giang) về việc yêu cầu đại lý P M –TM – Hòa Lợi trả số tiền hàng còn lại là 45.300.000 đồng và lãi suất.

2. Án phí: Công ty APKGphải chịu án phí kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nhưng khấu trừ vào số tiền phí nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng, do Huỳnh Trung Đ nộp thay theo biên lai thu số 0003139, ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giòng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên